

Số: 2268/QĐ-BTNMT

Hà nội, ngày 27 tháng 11 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam  
hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2102/TTg-ĐMDN ngày 04 tháng 11 năm 2009 về việc thành lập Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam - Công ty mẹ trên cơ sở tổ chức lại Công ty Đo đạc ảnh địa hình, Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình, Liên đoàn Trắc địa địa hình thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 2.** Vị trí, chức năng

1. Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam là Tổng công ty nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: đất đai, bất động sản; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản,



địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo và một số lĩnh vực khác trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tên gọi: Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

3. Tên viết tắt bằng tiếng Việt Nam: T-MV.

4. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam Natural Resources and Environment Corporation, viết tắt là VINANREN.

5. Trụ sở chính: số 51, phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Vốn điều lệ của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam khi mới thành lập là 130 tỷ đồng Việt Nam và được bổ sung đủ vốn điều lệ phù hợp với nhiệm vụ được giao.

**Điều 3. Nhiệm vụ, ngành nghề sản xuất, kinh doanh**

1. Bay chụp và xử lý ảnh hàng không, viễn thám;

2. Khảo sát, thiết kế, lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật; tư vấn giám sát các hoạt động về đo đạc bản đồ, đất đai, kinh doanh bất động sản, địa chất khoáng sản; tài nguyên nước, môi trường, biển và hải đảo;

3. Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao nhà nước, lưới trọng lực, lưới địa chính các cấp hạng;

4. Đo vẽ bản đồ địa chính các tỷ lệ và lập hồ sơ địa chính;

5. Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy;

6. Đo vẽ, thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình; đo vẽ bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo;

7. Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề;

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường, hệ thống thông tin đất đai, thông tin địa lý, các hệ thống thông tin chuyên ngành;

9. Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường;

10. Khảo sát, thiết kế, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng, chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường;

11. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai;

12. Tư vấn định giá đất và tài sản trên đất; tư vấn pháp lý về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất; phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư và kinh doanh bất động sản; khai thác và chuyển nhượng quỹ đất, khai thác và kinh doanh mỏ;

13. Điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản, nguồn nước; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, mỏ; khai thác nước ngầm;

14. Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu: khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác của ngành tài nguyên môi trường và một số ngành nghề khác;

15. Thực hiện các dịch vụ về kỹ thuật nông, lâm nghiệp;

16. Tư vấn, thiết kế, giám sát và xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng; đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà, khu đô thị, khu công nghiệp; kinh doanh vật liệu xây dựng;

17. Kinh doanh, kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

18. Kinh doanh du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; vận chuyển hàng hóa, hành khách;

19. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển, quy hoạch tổng thể phân vùng biển, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

20. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực để phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bất động sản;

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

##### **1. Cơ cấu quản lý**

Cơ cấu quản lý của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam gồm có: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

##### **2. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch - Thống kê;
- d) Phòng Kỹ thuật - Công nghệ;
- đ) Phòng Quản lý dự án;
- e) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;
- g) Chi nhánh khu vực miền Nam (tại thành phố Hồ Chí Minh);



h) Chi nhánh khu vực miền Trung (tại thành phố Đà Nẵng).

3. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

- a) Xí nghiệp Bay chụp và Đo vẽ ảnh (tại thành phố Hà Nội);
- b) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 1 (tại thành phố Hà Nội);
- c) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 2 (tại thành phố Hà Nội);
- d) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3 (tại tỉnh Hải Dương);
- đ) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 4 (tại tỉnh Vĩnh Phúc);
- e) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 5 (tại tỉnh Hưng Yên);
- g) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 6 (tại tỉnh Ninh Bình);
- h) Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 7 (tại tỉnh Thanh Hóa);
- i) Trung tâm Tư vấn công nghệ tài nguyên và môi trường (tại thành phố Hà

Nội);

k) Trung tâm Kiểm định và Kiểm tra chất lượng sản phẩm (tại thành phố Hà

Nội);

l) Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ tài nguyên và môi trường (tại thành phố Hà Nội).

4. Các công ty con

- a) Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam (tại thành phố Hồ Chí Minh);
- b) Công ty Đo đạc và Khoáng sản (tại thành phố Hà Nội);
- c) Công ty Tài nguyên - Môi trường biển (tại thành phố Hà Nội);
- d) Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai (tại thành phố Hà Nội);
- đ) Công ty Xây dựng và Chuyển giao công nghệ môi trường (tại thành phố Hà Nội).

5. Các đơn vị liên kết

Công ty Cổ phần Môi trường APT - SERAPHIN Hải Dương.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính chỉ đạo và theo dõi thực hiện Quyết định này.

2. Hội đồng quản trị Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam:

15/1

- Đề xuất nhân sự Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm;

- Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam;

- Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam sau khi thống nhất với Vụ Tài chính;

- Xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Nguyễn Sinh Hùng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo ĐM&PTDN;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, LĐ-TB và XH, Nội vụ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM Bộ TN&MT;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.Cuong.150

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Khôi Nguyên**

